

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/DS-ST

Ngày: 24/ 7 /2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG**

-Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút
2. Bà Lê Thị Hoàng Thương

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang – Thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-DS ngày 01/7/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐ-TA ngày 28/6/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng TMCP V). Địa chỉ: 89 LH, phường L, quận Đ, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ch – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền Th – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm pháp chế theo văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/02/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V. Ông Lê Hiền Th ủy quyền cho ông Huỳnh Phan Q; Địa chỉ: 353 Nguyễn Tr, thành phố Đ tham gia tố tụng tại tòa án theo giấy ủy quyền số 320/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 15/4/2018. Có mặt

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Tr, xã Hòa P, huyện HV, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V do ông Huỳnh Phan Q, đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 27/3/2015, ông Nguyễn Đức Th có ký hợp đồng tín dụng số 20150328-142004-0002 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 11.166.206 đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm lẻ sáu đồng) với lãi suất 4,58 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Đức

Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.686.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, trong đó nợ gốc là 11.166.206 đồng và nợ lãi là 7.519.794 đồng. Trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 777.000 đồng, tháng cuối cùng trả 815.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/5/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Đức Th đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng 6 lần với số tiền 2.331.000 đồng (Trong đó gốc là 814.011 đồng và lãi là 1.516.989 đồng). Kể từ ngày 08/7/2015, ông Nguyễn Đức Th không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Đức Th phải thanh toán cho Ngân hàng một lần số tiền nợ tới hạn 16.355.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 10.352.195 đồng và nợ lãi: 6.002.805 đồng.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Đức Th để tham gia tố tụng nhưng ông Th vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nêu quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng TMCP V đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Đức Th là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Đức Th để tham gia tố tụng, tuy nhiên ông Th vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình, xét thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ông Nguyễn Đức Th, do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Đức Th gồm nội dung của việc yêu cầu khởi kiện mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện như: Bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; Văn bản ủy quyền; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; Bản sao chứng minh nhân dân của đương sự và bản sao hộ khẩu...đồng thời yêu cầu ông Th phải có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang cũng đã triệu tập ông Th để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện, các tài liệu chứng cứ nói trên của Ngân hàng TMCP V. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Ngân hàng TMCP V không phải chứng minh đối với các tài liệu chứng cứ mà mình đã đưa ra và Hội đồng xét xử công nhận những chứng cứ đó là phù hợp.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả toàn bộ số tiền 16.355.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 10.352.195 đồng và nợ lãi: 6.002.805 đồng là hoàn toàn có cơ sở, bởi lẽ ông Nguyễn Đức Th đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150328-142004-0002 ngày 27/3/2015 với Ngân hàng TMCP V, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để yêu cầu ông Th thanh toán đúng thời hạn nhưng ông Th vẫn không thực hiện. Trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã nhiều lần triệu tập ông Th để hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình, điều đó chứng tỏ ông Th không hề thiện chí thanh toán nợ. Việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Nguyễn Đức Th là vi phạm nghĩa vụ của bên vay trong hợp đồng tín dụng đã được quy định tại các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự. HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 16.355.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 10.352.195 đồng và nợ lãi: 6.002.805 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] *Án phí DSST* là 16.355.000 đồng x 5% = 817.750 đồng, ông Nguyễn Đức Th phải chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 409.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V tại biên lai thu số 0006284 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Đức Th.*

2. *Xử: Buộc ông Nguyễn Đức Th phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 16.355.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 10.352.195 đồng và nợ lãi: 6.002.805 đồng.*

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối

với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí DSST là 817.750 đồng, ông Nguyễn Đức Th phải chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 409.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V tại biên lai thu số 0006284 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn là ông Nguyễn Đức Th vắng mặt tại phiên tòa hôm nay có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng,
- VKSND huyện Hòa Vang,
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Anh